

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 03/2007/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 22/2006/NĐ-CP

ngày 28/02/2006 của Chính phủ

**về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên
doanh, ngân hàng**

**100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt
Nam**

Căn cứ quy định tại Điều 67 Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/02/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) hướng dẫn thi hành Nghị định như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định, áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2. "Đại diện có thẩm quyền" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài, ngân hàng Việt Nam

tham gia liên doanh, tổ chức là thành viên tham gia góp vốn thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài; những người được họ uỷ quyền bằng văn bản; những người có đủ thẩm quyền theo Điều lệ hoặc quy định nội bộ của các tổ chức này để ký các văn bản quy định tại Thông tư này và thực hiện các công việc liên quan trong phạm vi thẩm quyền được giao.

3. "Người điều hành" bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và trưởng, phó các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp.

4. "Khai trương hoạt động" là việc bắt đầu tiến hành hoạt động ngân hàng; "ngày khai trương hoạt động" là ngày bắt đầu hoạt động.

III. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP MỞ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI;

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG LIÊN DOANH, NGÂN HÀNG 100% VỐN NƯỚC NGOÀI;

GIẤY PHÉP MỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ GIẤY PHÉP)

5. Điều kiện cấp Giấy phép

5.1. Điều kiện áp dụng chung đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài

a) Ngân hàng nước ngoài không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác của nước nguyên xứ trong vòng ba (03) năm liên tiếp liền kề trước năm xin cấp giấy phép cho đến thời điểm Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép;

b) Ngân hàng nước ngoài có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp loại tín nhiệm quốc tế xếp hạng từ mức trung bình và ổn định (stable) trở lên, chứng tỏ được khả năng thực hiện các cam kết tài chính và hoạt động bình thường ngay cả khi tình hình, điều kiện kinh tế biến đổi theo chiều hướng không thuận lợi;

c) Ngân hàng nước ngoài có tình hình tài chính lành mạnh, đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu sau đây:

- Đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ít nhất 8% trở lên và các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác theo thông lệ quốc tế; có tỷ lệ nợ xấu (NPL) dưới 3% vào năm trước năm xin cấp giấy phép cho đến thời điểm Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép;
- Hoạt động có lãi ít nhất trong ba (03) năm liên tiếp liền kề trước năm xin cấp giấy phép;

d) Cơ quan giám sát, thanh tra có thẩm quyền của nước nguyên xứ có khả năng giám sát toàn bộ hoạt động của ngân hàng nước ngoài trên cơ sở tổng hợp theo thông lệ quốc tế; đã ký kết cam kết (bản ghi nhớ, thoả thuận, thư trao đổi và các văn bản khác có giá trị tương đương) về hợp tác quản lý, giám sát hoạt động và trao đổi thông tin với Ngân hàng Nhà nước.

5.2. Điều kiện mở chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Ngoài những điều kiện chung nêu tại điểm 5.1 trên đây, để được cấp Giấy phép mở chi nhánh, ngân hàng nước ngoài (ngân hàng mẹ) phải đáp ứng những điều kiện sau:

a) Các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật các tổ chức tín dụng gồm:

- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có vốn được cấp tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ;
- Người điều hành có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và trình độ chuyên môn phù hợp với hoạt động ngân hàng; Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện tối thiểu sau đây:
 - + Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - + Có bằng đại học hoặc trên đại học các chuyên ngành kinh tế, ngân hàng, tài chính, luật, quản trị kinh doanh;
 - + Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tối thiểu ba (03) năm.
- Có phương án kinh doanh khả thi, trong đó tối thiểu phải có phương án kinh doanh, hoạt động trong ba (03) năm đầu theo hướng dẫn về hồ sơ tại điểm 6.1.b của Thông tư này;

- Được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép mở chi nhánh ngân hàng tại Việt Nam;
- Cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ có văn bản bảo đảm khả năng giám sát toàn bộ hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam;
- Ngân hàng nước ngoài có văn bản bảo đảm chịu trách nhiệm đối với mọi nghĩa vụ và cam kết của chi nhánh tại Việt Nam; đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn được cấp của chi nhánh không thấp hơn mức vốn pháp định và đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

b) Ngân hàng nước ngoài có tổng tài sản có ít nhất là tương đương 20 tỷ đôla Mỹ vào năm tài chính trước năm xin cấp giấy phép.

5.3. Điều kiện thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài

Ngoài những điều kiện chung nêu tại điểm 5.1 trên đây, để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh, Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng những điều kiện sau:

a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật các tổ chức tín dụng gồm:

- Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính Phủ;
- Người quản trị, điều hành của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và trình độ chuyên môn phù hợp với hoạt động của Ngân hàng; thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành của tổ chức tín dụng;
- Có phương án kinh doanh khả thi, trong đó tối thiểu phải có phương án kinh doanh, hoạt động trong ba (03) năm đầu theo hướng dẫn về hồ sơ tại điểm 6.2.b của Thông tư này;

- Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài có Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Ngân hàng nước ngoài và các thành viên góp vốn là tổ chức nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép tham gia thành lập ngân hàng liên doanh, thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;

c) Ngân hàng nước ngoài có tổng tài sản có ít nhất là tương đương 10 tỷ đôla Mỹ vào cuối năm tài chính trước năm xin cấp giấy phép;

d) Ngân hàng nước ngoài và các thành viên góp vốn phải có văn bản cam kết với Ngân hàng Nhà nước về việc:

- Sẵn sàng hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị, điều hành và hoạt động cho ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh tại Việt Nam;

- Đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh không thấp hơn mức vốn pháp định và đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

e) Các ngân hàng Việt Nam tham gia góp vốn thành lập ngân hàng liên doanh hoặc các tổ chức nước ngoài không phải là ngân hàng nước ngoài tham gia góp vốn thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài cũng phải là các ngân hàng, tổ chức có uy tín, có năng lực tài chính, hoạt động lành mạnh, kinh doanh hiệu quả, có lãi theo các nguyên tắc nêu trên của Thông tư này. Cụ thể, các ngân hàng Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 5 năm;

- Có tổng tài sản tối thiểu 10.000 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu nhỏ hơn 2% tổng dư nợ, không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào năm trước năm xin cấp giấy phép cho đến thời điểm Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép;

- Kinh doanh có lãi trong ba (03) năm liên tiếp trước năm xin cấp giấy phép.

5.4. Điều kiện mở văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài

a) Tổ chức tín dụng nước ngoài là pháp nhân được phép hoạt động ngân hàng ở nước nguyên xứ;